

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua kế hoạch trả nợ vốn chi tiết và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024 – 2025

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Quyết định số 34/24/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2024 của Hội đồng quản trị BVBank về việc phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025;
- Xét Tờ trình số 169/24/BVBank/TTr-TC ngày 15/05/2024 về việc thông qua kế hoạch trả nợ vốn chi tiết và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ý kiến Hội đồng quản trị số 06/05/24/BBKP ngày 15/05/2024 về việc thông qua Phiếu lấy ý kiến số 06/05/24/PLYK-HĐQT ngày 15/05/2024.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Thông qua chi tiết Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu BVBank phát hành ra công chúng năm 2024 – 2025 theo Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này

**Điều 2.** Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 – 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt bao gồm nhưng không giới hạn các hồ sơ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 1992, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Giấy phép hoạt động số 0025/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/08/1992 và các Quyết định sửa đổi;



- Giấy đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Quyết định số 34/24/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2024 của Hội đồng quản trị BVBank về việc phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025;
- Quyết định số 77/24/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 15/05/2024 của Hội đồng quản trị BVBank về việc thông qua kế hoạch trả nợ vốn chi tiết và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024 - 2025;
- Quyết định số 151A/24/BVBank/QĐ-TC ngày 15/05/2024 của Tổng Giám đốc về việc triển khai phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2024-2025 (Đợt 1);
- Điều lệ hiện hành của Ngân hàng ngày 14/05/2024;
- Công văn số 76/24/BVBank/QĐ- HĐQT ngày 14/05/2024 của Hội đồng quản trị về việc cam kết triển khai niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công văn số 872/24/BVBank/CV-TC ngày 27/03/2024 của BVBank về việc cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán 2019;
- Công văn số 873/24/BVBank/CV-TC ngày 27/03/2024 của BVBank về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ đối với nhà đầu tư;
- Văn bản xác nhận số 00476/HCM-DVKHTC2 ngày 12/01/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh về việc xác nhận mở tài khoản chuyên dùng phục vụ cho mục đích phát hành trái phiếu của Ngân hàng Bản Việt;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng số 0501/HDDV.24 ngày 05/01/2024;
- Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 đã kiểm toán và Quý 1 năm 2024 (riêng lẻ và hợp nhất).

**Điều 3.** Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện việc chào bán và thực hiện các thủ tục có liên quan, đảm bảo phù hợp với các nội dung phê duyệt của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật hiện hành.
- Phê duyệt tiến độ trả nợ gốc và lãi trái phiếu theo tình hình chào bán thực tế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 59A/24/QĐ-HĐQT ban hành ngày 01/04/2024.

**Điều 5.** Quyết định này được áp dụng trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Bản Việt. Ông/Bà Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Ngân hàng TMCP Bản Việt có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (để biết);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.

TM 1370  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
BẢN VIỆT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
LÊ ANH TÀI

## PHỤ LỤC I

### KẾ HOẠCH TRẢ NỢ VỐN CHI TIẾT

(Đính kèm Nghị quyết số ...../24/BVBank/QĐ-HĐQT ngày ..../05/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt)

#### 1. Nguồn trả nợ

##### 1.1. Nguồn trả nợ từ các khoản cho vay trung dài hạn của khách hàng:

BVBank dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ phát hành Trái phiếu để đáp ứng nhu cầu vay vốn trung dài hạn của khách hàng. Tổng nguồn tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng tương ứng theo nhu cầu vay vốn của khách hàng, với tổng giá trị sử dụng (tính theo mệnh giá) là 5.600 tỷ đồng, được chia thành 6 đợt từ năm 2024 đến năm 2025.

Theo đó, các nguồn thu lãi và gốc từ việc cho vay khách hàng sẽ được sử dụng cho việc thanh toán lãi, gốc Trái phiếu cho các nhà đầu tư (lãi, gốc Trái phiếu chỉ được thanh toán với điều kiện không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BVBank bị lỗ).

Nguồn trả nợ của BVBank được dự kiến trên cơ sở sử dụng nguồn tiền theo từng đợt phát hành tương ứng, cụ thể như sau:

- Nguồn trả nợ dự kiến khi sử dụng tiền từ việc phát hành đợt 1 năm 2024:

Đvt: tỷ đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất cho vay dự kiến (%/năm) (*)	Dư nợ cho vay đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc thu hồi trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ
1	10,00%	1.500	150	-	150	1,500
2	10,00%	1.500	150	-	150	1,500
3	10,00%	1.500	150	-	150	1,500
4	10,00%	1.500	150	-	150	1,500
5	10,00%	1.500	150	-	150	1,500
6	10,00%	1.500	150	1.500	1.650	-
<b>Tổng</b>			<b>900</b>	<b>1.500</b>	<b>2.400</b>	

- Nguồn trả nợ dự kiến khi sử dụng tiền từ việc phát hành đợt 2 năm 2024 trở đi, được tính theo nguyên tắc tương tự như nguồn trả nợ cho đợt phát hành thứ nhất năm 2024, như sau:

Đvt: tỷ đồng

Cho vay theo Đợt phát hành	Số Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất cho vay dự kiến (%/năm) (*)	Dư nợ cho vay đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến mỗi kỳ	Tổng Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc thu hồi trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cho vay cuối kỳ
2	8	10,00%	700,0	70,0	560,0	700,0	1.260,0	0
3	8	10,00%	600,0	60,0	480,0	600,0	1.080,0	0
4	8	10,00%	1.500,0	150,0	1.200,0	1.500,0	2.700,0	0
5	8	10,00%	700,0	70,0	560,0	700,0	1.260,0	0
6	8	10,00%	600,0	60,0	480,0	600,0	1.080,0	0

## 1.2. Nguồn trả nợ khác:

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản cho vay khách hàng chưa đủ để thanh toán lãi, gốc Trái phiếu cho nhà đầu tư, BVBank sẽ sử dụng các nguồn khác để trả nợ (sau khi trừ đi các chi phí với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BVBank bị lỗ), bao gồm nhưng không giới hạn các nguồn như sau: nguồn huy động khác, nguồn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác.

## 2. Kế hoạch trả nợ

Theo kế hoạch kinh doanh của BVBank, tiền thu từ hoạt động của BVBank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái phiếu đang dự kiến chào bán.

BVBank dự kiến phát hành với tổng giá trị (tính theo mệnh giá) là 5.600 tỷ đồng, được chia thành 6 đợt từ năm 2024 đến năm 2025. Do đó, kế hoạch trả nợ của BVBank dự kiến trên cơ sở số dư nợ được phát hành theo từng đợt tương ứng, cụ thể như sau:

- Kế hoạch trả nợ dự kiến theo giá trị phát hành đợt 1 năm 2024 như sau:

Đvt: tỷ đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (*)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	7,90%	1.500	118,5	0	118,5	1.500
2	7,90%	1.500	118,5	0	118,5	1.500
3	7,90%	1.500	118,5	0	118,5	1.500
4	7,90%	1.500	118,5	0	118,5	1.500
5	7,90%	1.500	118,5	0	118,5	1.500
6	7,90%	1.500	118,5	1.500	1.618,5	0
<b>Tổng</b>			<b>711,0</b>	<b>1.500</b>	<b>2.211,0</b>	

- Kế hoạch trả nợ dự kiến theo giá trị phát hành từ đợt 2 năm 2024 trở đi, được tính theo nguyên tắc tương tự như kế hoạch trả nợ cho đợt phát hành thứ nhất năm 2024, như sau:

Đvt: tỷ đồng

Đợt phát hành	Kỳ hạn (năm)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (*)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến mỗi kỳ	Tổng Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả cuối kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
2	8	7,90%	700	55,3	442,4	700	1.142,4	0
3	8	7,90%	600	47,4	379,2	600	979,2	0

Đợt phát hành	Kỳ hạn (năm)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (*)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến mỗi kỳ	Tổng Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả cuối kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
4	8	7,90%	1.500	118,5	948,0	1.500	2.448,0	0
5	8	7,90%	700	55,3	442,4	700	1.142,4	0
6	8	7,90%	600	47,4	379,2	600	979,2	0

(\*) Ghi chú:

Bảng Nguồn trả nợ và Kế hoạch trả nợ vốn trên được xây dựng dựa trên các dự kiến sau:

- Dự kiến lãi suất trái phiếu của các đợt phát hành giữ nguyên là 7,9%/năm và được giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái phiếu, tương ứng với lãi suất dự kiến cho vay được giữ nguyên trong suốt quá trình là 10,0%;
- Dự kiến kỳ hạn trái phiếu phát hành trong Đợt 1 là 6 năm và dự kiến kỳ hạn trái phiếu các đợt phát hành tiếp theo là 8 năm, tương ứng với thời hạn cho vay dự kiến từ các khoản cho vay là 6 kỳ của Đợt 1 và 8 kỳ cho các Đợt tiếp theo;
- Dự kiến tiến độ cho vay và giá trị phát hành của các đợt phát hành Trái phiếu đều thực hiện đúng kế hoạch theo phương án phát hành Trái phiếu BVBank ra công chúng năm 2024 – 2025 đã được phê duyệt;
- Dự kiến không phát sinh việc mua lại trái phiếu trước hạn trong thời gian lưu hành Trái phiếu, tương ứng với dự kiến không phát sinh việc trả nợ trước hạn từ các khách hàng vay vốn;
- Dự kiến kỳ thanh toán tròn năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.

